

Ba Lan ban hành quy định về dư lượng một số hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm và rau quả

Ba Lan là thị trường thực phẩm và đồ uống lớn nhất khu vực Trung và Đông Âu. Với dân số gần 38 triệu người, Ba Lan là một thị trường nhiều tiềm năng cho các sản phẩm thực phẩm và nông nghiệp toàn cầu.

Các sáng kiến về lưới an sinh xã hội của Chính phủ Ba Lan, bao gồm các Chương trình Hỗ trợ Gia đình, mang lại nguồn thu nhập bổ sung cho hàng triệu hộ gia đình. Mức lương tối thiểu năm 2026 của Ba Lan là 4.806 PLN (tương đương 1.340 USD) mỗi tháng. Các hộ gia đình Ba Lan chi hơn 27% thu nhập khả dụng cho việc mua thực phẩm và đồ uống.

Hơn 55% dân số Ba Lan sống tại các khu vực đô thị và có độ tuổi trung vị là 43. Quy mô gia đình đang có xu hướng thu nhỏ, với mức trung bình hiện tại là ba người trên mỗi hộ gia đình trong tổng số 15 triệu hộ tại Ba Lan. Một gia đình Ba Lan điển hình thường dùng bữa cùng nhau và thường đi mua thực phẩm vài lần mỗi tuần.

Mức tiêu thụ theo giỏ hàng hóa bình quân đầu người tại Ba Lan

Hàng tiêu dùng	DVT	2020	2021	2022	2023	2024
Ngũ cốc (dưới dạng sản phẩm đã qua chế biến)	kg	102	101	103	106	108
Khoai tây	kg	94,3	94,8	94,2	94,7	94,7
Rau	kg	103	104	104	106	107
Trái cây	kg	58	59	59	61	63
Thịt và phụ phẩm ăn được từ động vật	kg	78,1	75,1	79,2	77,8	81,1
Mỡ động vật dùng làm thực phẩm	kg	6,0	6,3	6,7	5,2	6,3
Sữa bò	l	246	251	262	276	282
Đường	kg	42,9	41,8	42,8	43,2	39,8
Vodka, rượu mùi và các loại rượu mạnh khác (quy đổi theo nồng độ cồn 100%)	l	3,7	3,8	3,5	3,4	3,4
Rượu vang và rượu mật ong	l	6,5	6,7	6,3	6,0	5,4
Bia làm từ mạch nha	l	94	93,2	93	87,4	85,9

Nguồn: Cơ quan Thống kê Trung ương Ba Lan (CSO)

Kinh tế tăng trưởng trong nhiều năm trở lại đây khiến nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng nông sản của Ba Lan ở mức cao để đáp ứng các nhu cầu nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm, cũng như tiêu dùng của người dân. Theo

USDA, tổng giá trị nhập khẩu thực phẩm và nông sản của Ba Lan năm 2025 đạt hơn 48 tỷ USD.

Các loại sản phẩm được Ba Lan nhập khẩu nhiều gồm các loại hạt, gạo, thảo mộc, trái cây sấy khô và gia vị, bao gồm quế, gừng, nghệ và hạt tiêu.

Số liệu thống kê của ITC cho thấy, trong 3 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu mặt hàng rau quả, hạt điều của Ba Lan tăng trưởng khả quan, đạt 2,2 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số sản phẩm chủ lực của Việt Nam chiếm tỷ trọng cao trong tổng nhập khẩu của Ba Lan như: hạt điều tươi hoặc khô đã bóc vỏ; nhóm trái cây mã HS 08119085; nhóm sản phẩm nước ép trái cây hoặc rau củ mã HS 20098999...

Tỷ trọng các mặt hàng rau quả của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Ba Lan 3 tháng đầu năm 2026

Mã HS	Mô tả	Ba Lan nhập từ Việt Nam		Tổng nhập khẩu từ Ba Lan		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam	
		Kim ngạch (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Kim ngạch (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng năm 2026 (%)	3 tháng năm 2025 (%)
	Tổng	13.478	2,7	2.213.601	15,2	0,6	0,7
08013200	Hạt điều tươi hoặc khô, đã bóc vỏ	6.928	24,5	26.280	28,4	26,4	27,2
08119085	Ổi, xoài, măng cụt, đu đủ, me, quả điều, vải, mít, ...	2.599	-41,6	5.542	-40,4	46,9	47,8
20098999	Nước ép trái cây hoặc rau củ, chưa lên men, độ Brix <= 67 ở 20°C (không bao gồm loại có thêm chất phụ gia ...)	1.707	160,6	7.173	55,1	23,8	14,2
08119095	Trái cây và các loại hạt đông lạnh, ăn được, chưa nấu chín hoặc nấu chín bằng cách hấp hoặc luộc trong nước...	458	89,3	24.526	60,6	1,9	1,6
20089999	Trái cây và các bộ phận ăn được khác của thực vật, đã chế biến hoặc bảo quản, không chứa thêm rượu	377	187,8	8.077	25,2	4,7	2,0
08045000	Ổi, xoài và măng cụt tươi hoặc khô	265	-40,8	12.899	4,9	2,1	3,6
20081913	Hạnh nhân và hồ trăn rang, đóng gói ngay với khối lượng tịnh > 1 kg	236		8.236	4,5	2,9	0,0

Mã HS	Mô tả	Ba Lan nhập từ Việt Nam		Tổng nhập khẩu từ Ba Lan		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam	
		Kim ngạch (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Kim ngạch (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng năm 2026 (%)	3 tháng năm 2025 (%)
20082059	Dứa, đã chế biến hoặc bảo quản, có thêm đường nhưng không thêm rượu, với đường ...	146	-17,5	915	28,0	16,0	24,8
08054000	Bưởi tươi hoặc khô	131	-83,1	11.971	-21,1	1,1	5,1
20089972	Mận, đã chế biến hoặc bảo quản, không chứa thêm rượu hoặc đường, đóng gói ngay ...	122		165	1.962,5	73,9	0,0
20049010	Ngô ngọt "zea mays var. zaccharata", đã chế biến hoặc bảo quản bằng phương pháp khác ngoài giấm hoặc axit axetic ...	91	184,4	91	184,4	100,0	100,0
20089948	Ổi, xoài, măng cụt, đu đủ, me, quả điều, vải, mít, ...	88	4.300,0	1.128	-30,2	7,8	0,1
20079993	Mứt, thạch trái cây, mứt cam, puree và bột nhão từ ổi, xoài, măng cụt, đu đủ ...	69		342	-6,0	20,2	0,0
20082079	Dứa, đã qua chế biến hoặc bảo quản, có thêm đường nhưng không thêm rượu, với hàm lượng đường ...	57	-81,8	3.963	7,3	1,4	8,5
07108095	Rau củ, dù đã nấu chín bằng cách luộc hoặc hấp, đông lạnh (trừ khoai tây, ...	52		8.667	-7,9	0,6	0,0
20099051	Hỗn hợp nước ép trái cây (kể cả dịch ép nho) và nước ép rau, loại chưa lên men, độ Brix <= ...	49		527	42,4	9,3	0,0
07104000	Ngô ngọt, chưa nấu chín hoặc đã nấu chín bằng cách hấp hay luộc trong nước, đông lạnh	30	-76,2	1.008	24,4	3,0	15,6
20089963	Ổi, xoài, măng cụt, đu đủ, me, quả điều, vải thiều, mít, ...	25	56,3	721	-22,7	3,5	1,7
20060091	Ổi, xoài, măng cụt, đu đủ, me, quả điều, vải thiều, mít, ...	17		286	535,6	5,9	0,0
20098979	Nước ép trái cây hoặc rau, chưa lên men, độ Brix <= 67 ở 20°C, giá trị > 30 trên	16	166,7	3.082	32,4	0,5	0,3

Mã HS	Mô tả	Ba Lan nhập từ Việt Nam		Tổng nhập khẩu từ Ba Lan		Tỷ trọng nhập khẩu từ Việt Nam	
		Kim ngạch (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	Kim ngạch (nghìn USD)	So với cùng kỳ năm 2025 (%)	3 tháng năm 2026 (%)	3 tháng năm 2025 (%)
	100 ...						
20059100	Măng, đã chế biến hoặc bảo quản bằng phương pháp khác ngoài giấm hoặc axit axetic (trừ loại đông lạnh)	6	100,0	289	-18,8	2,1	0,8
08134065	Me, quả điều, vải thiều, mít, hồng xiêm, chanh dây, khế... dạng khô	5		227	51,3	2,2	0,0
07129090	Rau và hỗn hợp rau dạng khô, nguyên củ/quả, cắt, thái lát, vụn vụn hoặc dạng bột, nhưng không ...	3		9.675	-5,1	0,0	0,0
20099059	Hỗn hợp nước ép trái cây (kể cả dịch ép nho) và nước ép rau, loại chưa lên men, độ Brix <= ...	1	0,0	8.367	6,2	0,0	0,0

Nguồn: ITC

Trong bối cảnh nhu cầu nhập khẩu nhóm sản phẩm nông sản, thực phẩm tăng, Ba Lan tăng cường áp dụng các biện pháp siết chặt quản lý chất lượng hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài. Mới đây, Bộ Y tế Ba Lan đã công bố một quy định mới, Ba Lan đã ban hành biện pháp khẩn cấp quốc gia quy định các yêu cầu nghiêm ngặt hơn về dư lượng một số hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm có xuất xứ từ các nước thứ ba (ngoài EU). Quy định này được xem là một biện pháp tạm thời nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng trong khi chờ Liên minh châu Âu (EU) hoàn thiện các quy định thống nhất về mức dư lượng tối đa (MRL).

Nội dung chính của biện pháp

Các hoạt chất bị áp dụng yêu cầu riêng gồm:

- **Glufosinate** (thuốc trừ cỏ);
- **Thiophanate-methyl** (thuốc trừ nấm);
- **Carbendazim** (thuốc trừ nấm);
- **Benomyl** (được tính gộp với carbendazim do có cơ chế phân hủy tương tự).

Phạm vi áp dụng

Biện pháp áp dụng đối với nhiều nhóm thực phẩm có nguồn gốc thực vật nhập khẩu từ các nước ngoài EU, bao gồm:

- trái cây có múi;
- xoài, đu đủ, dưa hấu, dưa lưới;
- nho, táo, lê;
- cà chua, cà tím, đậu, đậu bắp;
- khoai tây;
- ngũ cốc (lúa mì, lúa mạch, yến mạch, lúa mạch đen);
- nấm;
- mật ong và một số sản phẩm khác.

Cơ sở pháp lý

Ba Lan áp dụng biện pháp theo Điều 53 và Điều 54 của Quy định (EC) số 178/2002, cho phép quốc gia thành viên áp dụng biện pháp bảo vệ khẩn cấp khi cho rằng tồn tại nguy cơ nghiêm trọng đối với sức khỏe cộng đồng mà EU chưa có biện pháp xử lý kịp thời.

Theo Quy định của Bộ Y tế Ba Lan, một số nhóm thực phẩm nhập khẩu từ các nước thứ ba phải đáp ứng các mức dư lượng tối đa (MRL) riêng đối với ba hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật là carbendazim (bao gồm benomyl), glufosinate và thiophanate-methyl. Danh mục sản phẩm áp dụng được quy định cụ thể tại Phụ lục của Quy định, bao gồm nhiều nhóm nông sản như: trái cây có múi (cam, quýt, chanh, bưởi), táo, lê, đào, mận, nho, xoài, đu đủ, dưa hấu, dưa lưới, cà chua, cà tím, đậu, đậu bắp, khoai tây, ngũ cốc (lúa mì, lúa mạch, yến mạch, lúa mạch đen), nấm, mật ong và các sản phẩm ong, cùng một số sản phẩm thực vật khác.

Cụ thể, quy định thiết lập các mức dư lượng tối đa như sau:

Hoạt chất	Mức dư lượng tối đa (MRL)
Tổng dư lượng carbendazim và benomyl , tính theo carbendazim	0,01 mg/kg
Glufosinate	0,03 mg/kg
Thiophanate-methyl	0,01 mg/kg

Các mức dư lượng trên được áp dụng theo từng nhóm sản phẩm được liệt kê trong Phụ lục của Quy định, trong đó mỗi hoạt chất có phạm vi mặt hàng áp dụng tương ứng. Thực phẩm không đáp ứng các mức dư lượng tối đa này sẽ không được phép lưu thông trên thị trường Ba Lan theo biện pháp bảo vệ khẩn cấp của nước này.

Phụ lục của Quy định số 603 của Bộ Y tế Ba Lan ngày 06/5/2026 quy định danh mục các nhóm thực phẩm phải tuân thủ mức dư lượng tối đa (MRL) riêng đối với từng hoạt chất. Nội dung Phụ lục được tóm tắt như sau:

Nhóm sản phẩm	Carbendazim + Benomyl (tính theo carbendazim) 0,01 mg/kg	Glufosinate 0,03 mg/kg	Thiophanate-methyl 0,01 mg/kg
Trái cây có múi (cam, quýt, chanh, bưởi...)	✓	✓	✓
Quả hạch (đào, mơ, mận, anh đào)	✓	✓	✓
Táo, lê, mận, quýt, nhót tây, sơn tra	✓	✓	✓
Nho	✓	✓	✓
Xoài	✓	✓	✓
Đu đủ	✓	✓	✓
Dưa hấu	✓	✓	✓
Dưa lưới	✓	✓	✓
Bí ngô	✓	✓	✓
Cà chua	✓	✓	✓
Cà tím	✓	✓	✓
Đậu, đậu Hà Lan còn vỏ	✓	✓	✓
Đậu bắp (Okra)	✓	✓	✓
Khoai tây	✓	✓	✓
Nấm	✓	✓	✓
Lúa mì	✓	✓	✓

Nhóm sản phẩm	Carbendazim + Benomyl (tính theo carbendazim) 0,01 mg/kg	Glufosinate 0,03 mg/kg	Thiophanate-methyl 0,01 mg/kg
Lúa mạch	✓	✓	✓
Yến mạch	✓	✓	✓
Lúa mạch đen	✓	✓	✓
Tảo và sinh vật nhân sơ dùng làm thực phẩm	✓	✓	✓
Mật ong và các sản phẩm từ ong	✓	✓	✓

Mức dư lượng tối đa áp dụng

- Tổng dư lượng carbendazim và benomyl (tính theo carbendazim): 0,01 mg/kg.
- Glufosinate: 0,03 mg/kg.
- Thiophanate-methyl: 0,01 mg/kg.

Lưu ý rằng Phụ lục của Quy định không quy định các mức MRL khác nhau theo từng mặt hàng; thay vào đó, đối với mỗi hoạt chất, tất cả các sản phẩm được liệt kê trong Phụ lục đều phải đáp ứng cùng một mức MRL tương ứng. Nếu sản phẩm thuộc danh mục có dư lượng vượt quá ngưỡng nêu trên thì không được phép đưa ra thị trường Ba Lan theo biện pháp bảo vệ khẩn cấp của nước này.

Theo Ba Lan, việc ban hành biện pháp khẩn cấp xuất phát từ các đánh giá khoa học gần đây của Liên minh châu Âu và quốc tế về nguy cơ đối với sức khỏe con người từ các hoạt chất carbendazim, benomyl, thiophanate-methyl và glufosinate.

Cụ thể:

- Carbendazim, benomyl và thiophanate-methyl đã không còn được phê duyệt sử dụng tại EU. Các đánh giá của Cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu (EFSA) cho thấy các hoạt chất này có các đặc tính độc hại đáng lo ngại, bao gồm độc tính đối với sinh sản, khả năng gây đột biến gen (mutagenicity) và, đối với thiophanate-methyl, đáp ứng tiêu chí chất gây rối loạn nội tiết đối với tuyến giáp.

- Ba Lan cũng viện dẫn các đánh giá cập nhật của EFSA cho thấy đối với một số mặt hàng nhập khẩu (như bưởi, cam, quýt, xoài và đu đủ), mức dư lượng tối đa (MRL) hiện hành có thể dẫn đến phơi nhiễm vượt quá các giá trị tham chiếu độc chất học, từ đó phát sinh nguy cơ cấp tính đối với người tiêu dùng.
- Đồng thời, tại Kỳ họp lần thứ 48 của Ủy ban Codex Alimentarius tổ chức tháng 11/2025, Codex đã bãi bỏ toàn bộ các mức dư lượng tối đa (Codex MRLs - CXLs) đối với tổng carbendazim, benomyl và thiophanate-methyl (tính theo carbendazim) do không có đủ dữ liệu khoa học để đánh giá lại các đặc tính độc chất và các giá trị tham chiếu độc tính của carbendazim.

Trên cơ sở đó, Ba Lan cho rằng trong thời gian Liên minh châu Âu đang xem xét sửa đổi quy định về MRL đối với các hoạt chất này, việc áp dụng biện pháp bảo vệ khẩn cấp ở cấp quốc gia là cần thiết nhằm bảo đảm mức độ bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng ở mức cao. Biện pháp này có hiệu lực đối với thực phẩm được đưa ra thị trường Ba Lan và sẽ được áp dụng cho đến khi EU ban hành quy định thống nhất hoặc hết thời hạn áp dụng biện pháp khẩn cấp.

Quy định được Bộ Y tế Ba Lan ban hành ngày 30/4/2026, công bố trên Công báo Ba Lan ngày 06/5/2026 và có hiệu lực từ ngày 07/6/2026.

Đây là biện pháp bảo vệ khẩn cấp có thời hạn, được áp dụng trong 12 tháng kể từ ngày có hiệu lực hoặc đến khi Liên minh châu Âu (EU) ban hành quy định tương ứng về mức dư lượng tối đa (MRL) đối với các hoạt chất liên quan, hoặc có quyết định không ban hành quy định ở cấp EU, tùy theo thời điểm nào đến trước.